HASECO SECURITIES

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 11/01/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.06% với thanh khoản đạt 17,317.231 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng nhẹ, tự doanh bán ròng. Kết phiên giao dịch ngày 11/01/2024 VN-Index tăng 0.68 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay tăng tích cực trong phiên sáng, nhưng rung lắc xảy ra trong nửa cuối phiên chiều khiến chỉ số thu hẹp đà tăng. Chỉ số VN-Index vẫn may mắn giữ được sắc xanh cuối phiên. Thanh khoản thị trường giảm trở lại khi khối nội thận trọng hơn, trong khi đó khối ngoại quay lại mua ròng nhẹ.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 11-01, VN Index tăng 0.68 điểm (0.06%) lên 1,162.22 điểm với 250 mã tăng, 115 mã đứng giá và 221 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.30 điểm (0.56%) lên 232.71 điểm với 89 mã tăng, 58 mã đứng giá và 84 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.41 điểm (0.47%) lên 87.56 điểm với 128 mã tăng, 100 mã đứng giá và 107 mã giảm điểm.

Hôm nay, ngân hàng vẫn là nhóm hút dòng tiền mạnh nhất với gần 5,1 nghìn tỷ đồng, tuy nhiên đà tăng đã không còn mạnh. Nhóm BĐS cũng có chút kém sắc, trong khi đó, nhóm chứng khoán và dầu khí khá tích cực.

Dòng Thép: NKG (1.73%), HSG (1.84%), HPG (0.55%), SMC (-0.96%), TLH (0.12%),...

Dòng Chứng khoán:MBS (3.08%), VIX (2.99%), FTS (1.48%), VCI (1.32%), SHS (1.09%), VND (0.92%),...

Dòng Ngân hàng: BID (-1.90%), MBB (-1.20%), TCB (-0.73%), SHB (0.83%), VIB (0.48%), MSB (0.36%).,...

Dòng Dầu khí: PSH (6.92%), PVS (1.92%), OIL (1.00%), PVC (0.68%), GAS (0.66%), BSR (0.54%),...

Dòng BĐS: SRC (5.91%), DIG (0.93%), CEO (0.89%), GVR (-1.85%), DXG (-1.28%), TCH (-1.14%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 151.06 tỷ đồng. Trong đó, STB là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 71.80 tỷ đồng. Bên cạnh đó: HPG (58.86 tỷ), OCB (51.80 tỷ), VPB (49.20 tỷ), KBC (47.89 tỷ), VCB (46.78 tỷ), VIX (43.89 tỷ)... là một số cổ phiếu cũng được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là SSI đạt 42.66 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: PVD (41.70 tỷ), VNM (36.81 tỷ), VRE (34.36 tỷ), MWG (28.33 tỷ), VHM (28.07 tỷ), HDG (26.05 tỷ), DGC (25.53 tỷ), KDH (23.47 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,162.22	232.71
% thay đổi	↑ 0.06%	↑ 0.56%
KLGD (CP)	860,393,292	82,574,700
GTGD (tỷ đồng)	13,314.36	1,552.38

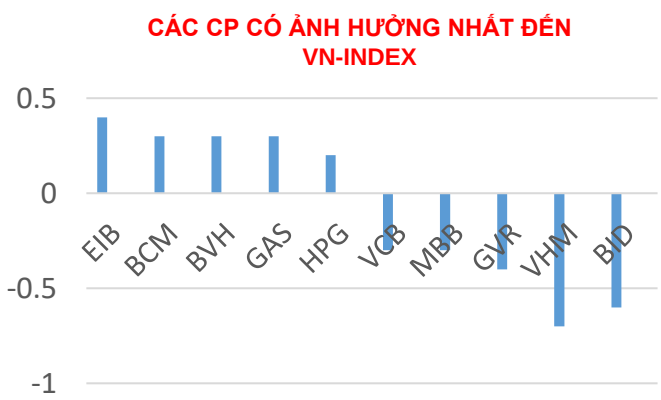

HASECO SECURITIES

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.00	12.10	0.83	46,145,100
VIX	16.70	17.20	2.99	42,515,800
HAG	13.25	14.10	6.42	35,733,000
EIB	19.10	19.90	4.19	27,827,800
SSI	33.70	33.90	0.59	25,471,700

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DC4	11.55	12.35	0.80	6.93
PSH	7.80	8.34	0.54	6.92
ST8	21.70	23.20	1.50	6.91
TTE	10.90	11.65	0.75	6.88
STG	48.90	52.20	3.30	6.75

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
RDP	10.10	9.40	-0.70	-6.93
COM	42.85	39.90	-2.95	-6.88
SMA	9.39	8.75	-0.64	-6.82
FDC	20.70	19.30	-1.40	-6.76
DTT	22.50	21.00	-1.50	-6.67

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.40	18.60	1.09	20,055,700
MBS	22.70	23.40	3.08	7,655,200
CEO	22.40	22.60	0.89	7,474,200
HUT	20.80	20.50	-1.44	6,508,100
MBG	4.70	5.10	8.51	5,524,700

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
AMC	17.10	18.80	1.70	9.94
BED	20.70	22.70	2.00	9.66
TKU	11.00	12.00	1.00	9.09
KTT	3.40	3.70	0.30	8.82
NTH	50.60	55.00	4.40	8.70

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DTK	12.00	10.80	-1.20	-10.00
HJS	36.50	32.90	-3.60	-9.86
PRC	30.50	27.50	-3.00	-9.84
NFC	15.40	13.90	-1.50	-9.74
VSM	17.50	15.80	-1.70	-9.71

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trong phiên sáng ngày 11/01/2024, thị trường trở lại trạng thái khá tích cực, khi sắc xanh chiếm ưu thế từ sớm và dòng tiền lan tỏa tốt và vẫn cho tín hiệu hướng vào tìm kiếm cơ hội ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán. Đà tăng của thị trường được tiếp sức bởi nhóm ngân hàng từ sớm đã có thời điểm đưa chỉ số tiến sát đến mốc 1170 điểm, tuy nhiên áp lực chốt lời nhẹ đã diễn ra và khiến nhóm này chững lại và khiến chỉ số đảo chiều thu hẹp mức tăng về cuối phiên.

Bước sang phiên chiều, ngay từ đầu phiên áp lực bán đã xuất hiện tập trung ở nhóm ngân hàng, BĐS đã khiến chỉ số lùi về sâu sát mốc 1157 điểm, dù cuối phiên có hồi lại đôi xanh nhẹ nhưng nhìn tổng thể áp lực bán khá mạnh ở vùng kháng cự.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 11/01/2024 thị trường xuất hiện cây nến Doij râu dài cho thấy áp lực bán khá mạnh khi tiến sát vùng kháng cự 1170 điểm. Thị trường đã có 4 phiên đi ngang với biên độ tương đối hẹp, RSI đang vào vùng quá mua, dòng tiền đang có sự phân hóa. Chỉ số hiện tại đang nằm khá xa đường MA20 nên có thể thị trường cần tích lũy điều chỉnh một vài phiên để kéo MA20 gần lại đường giá trước khi tiếp tục xu hướng. Thị trường có thể sẽ hướng tới mốc kháng cự 1200 điểm, tuy nhiên không loại trừ khả năng rung lắc quanh ngưỡng 1160-1170 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 11/01/2024 thị trường xuất hiện cây nến Doij râu dài cho thấy áp lực bán khá mạnh khi tiến sát vùng kháng cự 1170 điểm, thị trường đã có 4 phiên đi ngang với biên độ tương đối hẹp, RSI đang vào vùng quá mua, dòng tiền đang có sự phân hóa. Chỉ số hiện tại đang nằm khá xa đường MA20 nên có thể thị trường cần tích lũy điều chỉnh một vài phiên để kéo MA20 gần lại đường giá trước khi tiếp tục xu hướng. Thị trường có thể sẽ hướng tới mốc kháng cự 1200 điểm, tuy nhiên không loại trừ khả năng rung lắc quanh ngưỡng 1160-1170 điểm.

Hiện tại đối với NĐT ôm theo trend đang cầm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, còn đối với NĐT đang cầm tiền có thể canh mua các cổ phiếu kênh trên và đang tạo nền tốt và chưa thoát nền, khi test lại vùng kháng cự dưới với thanh khoản thấp và có nền tảng cơ bản tốt. Các dòng có thể quan tâm như Thép, Chứng khoán, BĐS, KCN.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/01/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/1/2024	3/1/2024	26/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/1/2024	3/1/2024	29/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HCM	Phát hành thêm	2/1/2024	3/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/1/2024	3/1/2024		Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TNH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/1/2024	3/1/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
SCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/1/2024	4/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/1/2024	4/1/2024	26/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VHC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4/1/2024	5/1/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	7/2/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	15/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 525 đồng/CP
HVT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/1/2024	8/1/2024	16/02/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SZC	Phát hành thêm	5/1/2024	8/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 20,000 đồng/CP
DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/1/2024	8/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VBB	Phát hành thêm	8/1/2024	9/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21, giá 10,000 đồng/CP
QTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2024	9/1/2024	31/01/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 286 đồng/CP

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/01/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2024	9/1/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2024	9/1/2024	22/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/1/2024	11/1/2024	24/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/1/2024	11/1/2024	5/2/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	25/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	15/05/2024	Trả cổ tức đợt 4/2023 bằng tiền, 4,789 đồng/CP
KDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	22/01/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/1/2024	15/01/2024	26/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/1/2024	15/01/2024	25/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
TRA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/01/2024	17/01/2024	2/2/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/01/2024	18/01/2024	30/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/01/2024	18/01/2024	2/2/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
SFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/01/2024	19/01/2024	29/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/01/2024	22/01/2024	29/03/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 3,883 đồng/CP
PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/01/2024	1/2/2024	28/02/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP

Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyên NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335

Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364

Email: haseco@haseco.vn

Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: (024) 3574.7020

Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3920.7800/01/02

Fax: (028) 3920.7825